

Phân tích Tình hình Ngành Canxi Carbonat Việt Nam năm 2025 và Dự báo Xu hướng Phát triển năm 2026

I. Phân tích Tình hình Ngành Canxi Carbonat Việt Nam năm 2025

1. Nguồn tài nguyên và phân bố sản xuất

Việt Nam là một trong những quốc gia giàu tài nguyên canxi carbonat trên thế giới, với các mỏ canxi carbonat chủ yếu tập trung tại **tỉnh Nghệ An** và **tỉnh Yên Bái**. Canxi carbonat tại Nghệ An có hàm lượng CaCO_3 trên 98%, độ trắng tự nhiên từ 93,0% đến 97,0%, phù hợp để sản xuất masterbatch PE. Tại Yên Bái, canxi carbonat có hàm lượng CaCO_3 trên 99,5%, độ trắng tự nhiên từ 95,0% đến 98,0%, đặc biệt thích hợp để sản xuất masterbatch PP, nhưng do vị trí xa xôi nên chi phí vận chuyển cao hơn.

Hiện nay, Việt Nam có khoảng 45 giấy phép khai thác canxi carbonat, trong đó thị trấn Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An chiếm 20 giấy phép, cho thấy tầm quan trọng của khu vực này trong khai thác tài nguyên canxi carbonat. Ngành canxi carbonat tại Việt Nam chủ yếu sản xuất bột và masterbatch canxi carbonat, với sản lượng hàng năm khoảng 5 triệu tấn, trong đó **70% được xuất khẩu**, chủ yếu sang các thị trường Đông Nam Á, Nam Á và Châu Âu. Các doanh nghiệp tiêu biểu như Công ty VC, Công ty Asia, Công ty Vật liệu mới Hồng Đại,... có ảnh hưởng đáng kể trong lĩnh vực sản xuất bột và masterbatch canxi carbonat.

2. Đặc điểm và lợi thế của ngành

- **Lợi thế về chi phí:** Chi phí lao động tại Việt Nam thấp, với mức lương trung bình hàng tháng khoảng 1.500 nhân dân tệ, chi phí điện và thuê đất cũng tương đối rẻ, giúp sản phẩm canxi carbonat của Việt Nam có lợi thế về giá cả.
- **Hỗ trợ chính sách:** Chính phủ Việt Nam áp dụng thuế xuất khẩu thấp đối với các sản phẩm canxi carbonat chế biến sâu (như bột, masterbatch), với thuế suất 5% đối với bột và 0% đối với masterbatch, khuyến khích doanh nghiệp chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm.
- **Vốn đầu tư nước ngoài:** Gần đây, các doanh nghiệp từ Trung Quốc, Châu Âu và các quốc gia, khu vực khác đã đầu tư vào ngành canxi carbonat tại Việt Nam, mang lại công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, thúc đẩy nâng cấp công nghiệp địa phương.

3. Công nghệ và thiết bị

Thiết bị chế biến canxi carbonat tại Việt Nam chủ yếu là máy nghiền bi và máy nghiền xay vòng, một số doanh nghiệp sử dụng thiết bị sản xuất tại Trung Quốc. Mặc dù về độ mịn của bột canxi carbonat gần bằng với tiêu chuẩn quốc tế, nhưng về **công nghệ xử lý sau** (như sử dụng chất trợ

nghiên, biến tính bề mặt) thì còn tương đối lạc hậu. Ví dụ, xử lý bột canxi carbonat tại Việt Nam chủ yếu dựa vào axit stearic, ít sử dụng chất kết dính, dẫn đến tính phân tán của sản phẩm kém, ảnh hưởng đến ứng dụng trong các lĩnh vực cao cấp.

4. Nhu cầu thị trường và xuất khẩu

Sản phẩm canxi carbonat của Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc) và các thị trường Châu Âu. Trong đó, lượng xuất khẩu quặng canxi carbonat sang Trung Quốc đại lục khoảng 60-70 vạn tấn/năm. Tuy nhiên, từ năm 2020, Việt Nam đã cấm xuất khẩu quặng canxi carbonat có độ trắng trên 95%, chính sách này đã thúc đẩy phát triển ngành chế biến sâu trong nước. Hiện nay, sản lượng bột canxi carbonat hàng năm của Việt Nam khoảng 5 triệu tấn, trong đó 70% được xuất khẩu, cho thấy vị trí quan trọng của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

5. Thách thức của ngành

- **Áp lực về môi trường:** Với yêu cầu bảo vệ môi trường ngày càng cao trên toàn cầu, ngành canxi carbonat tại Việt Nam phải đối mặt với thách thức tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và sản xuất xanh. Các doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư vào bảo vệ môi trường, áp dụng công nghệ sản xuất sạch, giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải ô nhiễm.
- **Nâng cấp công nghệ:** Công nghệ chế biến canxi carbonat tại Việt Nam còn tương đối lạc hậu, đặc biệt là về công nghệ xử lý bề mặt và biến tính bột, còn kém xa so với trình độ tiên tiến quốc tế. Các doanh nghiệp cần giới thiệu công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm.
- **Cạnh tranh thị trường:** Với sự gia nhập của các doanh nghiệp nước ngoài, cạnh tranh trong ngành canxi carbonat tại Việt Nam ngày càng gay gắt. Các doanh nghiệp trong nước cần nâng cao trình độ công nghệ và chất lượng sản phẩm để duy trì khả năng cạnh tranh.

II. Dự báo Xu hướng Phát triển Ngành Canxi Carbonat Việt Nam năm 2026

1. Mở rộng công suất và nâng cấp công nghiệp

Với sự tiếp tục đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài và nâng cấp công nghệ của các doanh nghiệp trong nước, công suất canxi carbonat tại Việt Nam có thể tiếp tục mở rộng. Dự kiến năm 2026, sản lượng bột canxi carbonat hàng năm của Việt Nam sẽ vượt qua 6 triệu tấn, tỷ trọng các sản phẩm chế biến sâu (như canxi carbonat nano, canxi carbonat biến tính) sẽ tăng lên đáng kể.

Điều này sẽ giúp nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm canxi carbonat Việt Nam.

2. Tiến bộ công nghệ và cập nhật thiết bị

Để đối phó với thách thức nâng cấp công nghệ, các doanh nghiệp chế biến canxi carbonat tại Việt Nam sẽ tăng cường đầu tư công nghệ, giới thiệu các thiết bị nghiền và công nghệ xử lý bề mặt tiên tiến hơn. Ví dụ, sử dụng chất kết dính và công nghệ biến tính hiệu quả hơn để cải thiện tính phân tán và hiệu suất của bột canxi carbonat. Điều này sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của các lĩnh vực cao cấp.

3. Tăng trưởng nhu cầu thị trường

Với sự phát triển nhanh chóng của quá trình công nghiệp hóa tại khu vực Đông Nam Á, nhu cầu canxi carbonat của Việt Nam trong các lĩnh vực như nhựa, cao su, sơn, giấy,... sẽ tiếp tục tăng. Đặc biệt, sự phát triển của các ngành công nghiệp mới như xe điện, vật liệu thân thiện với môi trường sẽ mang lại điểm tăng trưởng mới cho ngành canxi carbonat. Các doanh nghiệp canxi carbonat Việt Nam nên nắm bắt cơ hội này, tăng cường mở rộng thị trường, nâng cao thị phần.

4. Đa dạng hóa thị trường xuất khẩu

Thị trường xuất khẩu canxi carbonat của Việt Nam sẽ tiếp tục đa dạng hóa, ngoài các thị trường truyền thống như Đông Nam Á, Nam Á và Châu Âu, còn mở rộng sang các thị trường mới như Trung Đông, Châu Phi. Đồng thời, Việt Nam sẽ tăng cường hợp tác với Trung Quốc, nâng cao tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu. Điều này sẽ giúp giảm sự phụ thuộc vào một thị trường duy nhất, nâng cao tính ổn định và khả năng chống rủi ro của xuất khẩu.

5. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Chính phủ Việt Nam sẽ tăng cường giám sát bảo vệ môi trường đối với ngành canxi carbonat, thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất sạch, giảm tiêu thụ năng lượng và phát thải ô nhiễm. Phương thức sản xuất xanh, ít carbon sẽ trở thành xu hướng phát triển chính của ngành. Các doanh nghiệp nên tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của chính phủ, tăng cường đầu tư vào bảo vệ môi trường, nâng cao trình độ bảo vệ môi trường để thực hiện phát triển bền vững.

6. Cạnh tranh khu vực gia tăng

Với sự phát triển nhanh chóng của ngành canxi carbonat tại Việt Nam, cạnh tranh khu vực sẽ gia tăng. Các doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế thông qua đổi mới

công nghệ, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường. Đồng thời, tăng cường hợp tác và giao lưu với các doanh nghiệp tiên tiến quốc tế, giới thiệu công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến cũng là con đường quan trọng để nâng cao khả năng cạnh tranh.

III. Kết luận và Khuyến nghị

Ngành canxi carbonat Việt Nam có những lợi thế rõ rệt về tài nguyên, chi phí và chính sách hỗ trợ, nhưng cũng phải đối mặt với những thách thức như áp lực bảo vệ môi trường, nâng cấp công nghệ và cạnh tranh thị trường. Để đối phó với những thách thức này và nắm bắt cơ hội phát triển, các doanh nghiệp canxi carbonat Việt Nam nên thực hiện các biện pháp sau:

- Tăng cường đầu tư công nghệ:** Giới thiệu công nghệ và thiết bị tiên tiến để nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm.
- Mở rộng kênh thị trường:** Tăng cường mở rộng thị trường, thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.
- Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:** Tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của chính phủ, tăng cường đầu tư vào bảo vệ môi trường, thực hiện sản xuất xanh.
- Tăng cường hợp tác và giao lưu quốc tế:** Hợp tác với các doanh nghiệp tiên tiến quốc tế, giới thiệu công nghệ và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế.

Thông qua việc thực hiện các biện pháp này, ngành canxi carbonat Việt Nam có thể đạt được sự phát triển bền vững và đóng góp lớn hơn cho sự thịnh vượng của thị trường canxi carbonat toàn cầu.